BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

PHẠM THỊ THANH HUYỀN

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA TÂY BAN NHA Ở CÁC THUỘC ĐỊA MỸ LATINH (THẾ KỶ XVI – ĐẦU THẾ KỶ XIX)

***Chuyên ngành*: Lịch sử Thế giới**
***Mã số*: 62.22.03.11**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2016

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI KHOA LỊCH SỬ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS. TS. Lương Thị Thoa**
2. PGS. TS. Đinh Ngọc Bảo

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Văn Kim
Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TSKH. Trần Khánh
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Phản biện 3: PGS.TS. Nghiêm Đình Vỳ
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Trường chấm luận án tiến sĩ họp tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Vào hồi……ngày……..tháng……..năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Lịch sử Tây Âu thời hậu kỳ trung đại đã diễn ra nhiều chuyển biến lớn lao mà ảnh hưởng của nó đã vượt ra khỏi phạm vi châu Âu, lan ra cả thế giới suốt một thời gian dài. Trong khoảng thế kỷ XV – XVI, với quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản, đòi hỏi về vốn, nguyên liệu và thị trường ngày càng trở nên cấp thiết hơn. Để đáp ứng nhu cầu đó, các nước châu Âu đã tiến hành nhiều cuộc thám hiểm vượt đại dương với mục đích tìm con đường biển sang phương Đông, đến những vùng đất mới. Từ hoạt động buôn bán, trao đổi, truyền giáo, người phương Tây chuyển sang chính sách xâm lược biến các vùng đất chiếm được thành thuộc địa của mình.

Trong giai đoạn lịch sử Tây Âu đầy biến động đó, Tây Ban Nha đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng. Tây Ban Nha, cùng với Bồ Đào Nha đã trở thành những nước đi tiên phong trong công cuộc phát kiến địa lý và cướp bóc thuộc địa, trở thành những đế quốc thực dân đầu tiên. Nửa đầu thế kỷ XVI, Tây Ban Nha là một trong những quốc gia hùng mạnh nhất châu Âu lúc bấy giờ. Hệ thống thuộc địa của đế chế Tây Ban Nha trải rộng khắp Trung Mỹ, Nam Mỹ, Mexico, một phần lớn miền nam Hoa Kỳ, bán đảo Iberia (trong đó có cả Bồ Đào Nha), miền nam Ý, đảo Sicily, một số nơi ngày nay thuộc các nước Đức, Bỉ, Lucxemburg, Hà Lan, phần thuộc địa ở quần đảo Philippines và quần đảo Marian. Tây Ban Nha là đế quốc đầu tiên được gọi là *đất mặt trời không bao giờ lặn*.

Thế kỷ XVI là thời kỳ hoàng kim của Tây Ban Nha cả về mặt kinh tế, quân sự và chính trị, chi phối cả Tây Âu. Sự phát triển kinh tế của Tây Ban Nha trong nửa đầu thế kỷ XVI - được xem như là một hiện tượng nổi bật của lịch sử thế giới. Tuy nhiên, sự hùng cường về kinh tế và sự lớn mạnh về chính trị của Tây Ban Nha ở thế kỷ XVI chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi trong lịch sử Tây Âu. Những năm cuối thế kỷ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu có những biểu hiện kiệt quệ về tài chính. Trong hai thế kỷ sau đó, Tây Ban Nha sa vào những cuộc chiến tranh tốn kém để duy trì sự toàn vẹn của lãnh thổ rộng lớn, bảo vệ đức tin Công giáo. Những cuộc chiến tranh này đã làm hao mòn nhân lực và vật lực của đế chế Tây Ban Nha. Dần dần, ngay cái *"vỏ đế chế"* rộng lớn bên ngoài, Tây Ban Nha cũng không thể duy trì được, để mất dần lãnh thổ và độc quyền thương mại của mình vào tay các đế quốc khác. Cả sự phát triển lẫn sự suy yếu nhanh chóng của Tây Ban Nha đều là những vấn đề lịch sử đã gây nhiều hứng thú cho các nhà nghiên cứu.

Trong khi kinh tế ở chính quốc phát triển có phần tẻ nhạt thì bức tranh kinh tế của Tây Ban Nha ở thuộc địa, đặc biệt là thuộc địa châu Mỹ lại sinh động và hấp dẫn hơn nhiều. Trong bức tranh kinh tế của Tây Ban Nha thế kỷ XVI – XVIII thì thương mại là một lĩnh vực nổi bật nhất. Cùng với Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha đã trở thành *"đế chế thương mại"* trong nửa đầu thế kỷ XVI. Chính quyền phong kiến Tây Ban Nha cũng

theo đuổi chủ nghĩa trọng thương, nhưng trên thực tế lại không có những chính sách trọng thương hiệu quả. Chủ nghĩa trọng thương là học thuyết kinh tế đầu tiên của giai cấp tư sản, nó biện luận về mặt lý thuyết cho quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản. Nhưng ở mỗi nước, chủ nghĩa trọng thương lại được áp dụng một cách khác nhau, đưa đến những chính sách kinh tế khác nhau. Vì thế, khi nghiên cứu về quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh của nó, chúng ta có những cơ sở thực tế để đối chiếu với lý luận, làm giàu cho lý luận. Sự khác biệt của chủ nghĩa trọng thương Tây Ban Nha (*chủ nghĩa trọng kim*) là một trong những nguyên nhân lý giải cho sự đổ vỡ nhanh chóng của nền kinh tế Tây Ban Nha thời kỳ đế quốc. Đồng thời, nghiên cứu về vấn đề này cũng cung cấp cho chúng ta những biện pháp cụ thể, điển hình của quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản.

Quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh gắn liền với sự thay đổi các triều đại Tây Ban Nha với hai dòng họ Habsburgs và Bourbons. Ở những thời kỳ lịch sử nhất định, các hoàng đế Tây Ban Nha đã thực hiện những chính sách phát triển thương mại khác nhau: các vua dòng họ Hapsburgs kiên trì các biện pháp bảo hộ độc quyền thương mại, còn các vua dòng họ Bourbons lại cải cách thương mại tự do. Điều gì làm nên sự thay đổi trong chính sách thương mại thuộc địa của Tây Ban Nha và sự thay đổi đó tác động như thế nào tới tình hình phát triển thương mại? Hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở thuộc địa chủ yếu của nó là Mỹ Latinh đã để lại những hệ quả kinh tế và xã hội như thế nào ở cả chính quốc và thuộc địa? Đó là những vấn đề nghiên cứu chính của luận án.

Vì vậy, khi tìm hiểu quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh, chúng ta sẽ phần nào hiểu rõ hơn về đặc điểm của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha. Đồng thời, đề tài cũng lý giải thêm những vấn đề đáng chú ý của lịch sử thế giới thời cận đại.

Những vấn đề trên đây đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu lịch sử thế giới. Tuy nhiên, ở Việt Nam, số các công trình nghiên cứu về lịch sử Tây Ban Nha, về lịch sử Mỹ Latinh còn khá ít ỏi. Do đó, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu của luận án là: ***"Quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh (thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XIX)".***

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là nghiên cứu quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh trong các thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XIX, coi đây là một cách "tiếp cận trường hợp" để từ đó hiểu rõ hơn về chủ nghĩa trọng thương Tây Ban Nha, tại sao cùng áp dụng học thuyết này, nhưng số phận của các đế chế kinh tế Tây Âu lại khác nhau đến vậy. Trên cơ sở những nguồn tài liệu, từ góc độ lịch sử, người viết muốn làm rõ một số nhận định về quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh, tác động của quá trình này đối với nền kinh tế - xã hội

Tây Ban Nha và thuộc địa của nó. Đồng thời, luận án cũng rút ra những tác động của quá trình hoạt động thương mại này đến hoạt động thương mại thế giới nói chung trong thời kỳ tích lũy nguyên thủy tư bản.

3. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu dưới đây:

- Phân tích các tiền đề và bối cảnh lịch sử của quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở thuộc địa Mỹ Latinh

- Tìm hiểu quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trải qua hai giai đoạn: giai đoạn thương mại độc quyền (1516 – 1765) và giai đoạn thương mại tự do (1765 – đầu thế kỷ XIX)

- Rút ra một số nhận xét về quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh, tác động của nó tới chính quốc, thuộc địa, và tới nền thương mại thế giới nói chung.

4. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi không gian, luận án nghiên cứu quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh. Mỹ Latinh là khái niệm để gọi vùng đất kéo dài từ Mexico (Trung Mỹ) đến mũi Patagonia của Nam Mỹ. Đây là thuộc địa chịu ảnh hưởng trực tiếp, chủ yếu của thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha – hai dân tộc thuộc ngữ hệ Latinh. Vì vậy, các nhà sử học gọi khu vực này là Mỹ Latinh, để phân biệt với vùng Bắc Mỹ. Bên cạnh đó, luận án cũng mở rộng không gian nghiên cứu cả ở chính quốc – tức là Tây Ban Nha, đồng thời có so sánh với thuộc địa khác của Tây Ban Nha là Philippines và so sánh với việc buôn bán của một số quốc gia khác như Bồ Đào Nha, Anh, Pháp ở những khía cạnh có liên quan.

Về phạm vi thời gian, luận án tập trung nghiên cứu từ thế kỷ XVI, khi triều đại Habsburgs được thành lập, cho đến đầu thế kỷ XIX, khi vương triều Bourbons kết thúc (năm 1833). Thực ra, đến cuối thế kỷ XVIII, Tây Ban Nha gần như mất dần vai trò ở thuộc địa. Vì thế, luận án tập trung nghiên cứu hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh trong vòng 3 thế kỷ XVI, XVII và XVIII. Tuy nhiên, luận án cũng sẽ có những liên hệ đến lịch sử Tây Ban Nha cũng như lịch sử Mỹ Latinh trước thế kỷ XVI và sau thế kỷ XVIII để có những nhìn nhận và so sánh.

Về phạm vi nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu về quá trình phát triển cũng như suy thoái của hoạt động thương mại ở Mỹ Latinh của Tây Ban Nha dưới góc độ lịch sử. Vì vậy, luận án không đi sâu vào nghiên cứu những khía cạnh kinh tế

học của quá trình buôn bán đó. Trong từng giai đoạn phát triển của hoạt động thương mại, luận án chỉ xem xét một số khía cạnh nổi bật như quy mô buôn bán, cách thức tổ chức buôn bán. Từ những khía cạnh này, luận án sẽ khái quát sự phát triển hay suy thoái của hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh.

5. Nguồn tài liệu, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Nguồn tài liệu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ của đề tài, luận án tập trung khai thác và sử dụng các nguồn tài liệu chủ yếu sau đây:

** Tư liệu gốc:*

- Những bức thư và báo cáo gửi nhà vua Tây Ban Nha của những viên quan thực dân cai trị ở thuộc địa; những ghi chép của một số linh mục, thầy tu, những nhà buôn có mặt ở Mỹ Latinh trong thời kỳ này. Đây là những tư liệu gốc được in trong các công trình, như:

+ Don George Juan, Don Antonia de Ulloa, được dịch từ tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Anh (1758), ***"A voyage to South-America: describing at large the Spanish Cities, Towns, Provinces, &c. on that extensive continent. Interspersed throughout with reflections on the Genius, Customs, Manners, and Trade of the Inhabitants, together with the natural history of the Country, and an Account of their Gold and Silver Mines, undertaken by Command of his Majesty the King of Spain"*** *(Một chuyến du hành đến Nam Mỹ: miêu tả những thành phố, thị trấn, tỉnh của Tây Ban Nha…ở lục địa mở rộng. Thông qua sự phản ánh rải rác đặc tính, phong tục, cách thức và buôn bán của dân cư, cùng với lịch sử tự nhiên của đất nước, và một bản báo cáo những mỏ vàng và bạc, được thực hiện theo mệnh lệnh của nhà vua Tây Ban Nha)***,** (2 tập), tập 1, London. Cuốn sách này tập hợp những ghi chép trong các chuyến đi đến Cartegena, Portobello, Panama, Guayaquil, Caracol, Quito và thương mại ở các vùng đất đó.

+ George Folsom (translated), (1843), ***"The despatches of Hernando Cortes, the conqueror of Mexico, addressed to the Emperor Charles V",*** *(Những chuyến đi của Hernando Cortés, kẻ chinh phục Mexico, gửi cho Hoàng đế Charles V),* được viết trong quá trình xâm lược, bao gồm việc tường thuật những sự kiện của quá trình xâm lược. Cuốn sách này được dịch sang tiếng Anh từ tiếng Tây Ban Nha. Cuốn sách tập hợp nhiều lá thư của Cortés gửi về cho Hoàng đế Tây Ban Nha Charles V, miêu tả lại những vùng đất ông đã đặt chân đến trong quá trình xâm lược Mexico.

+ ***"The Spanish empire in America"*** (1747) *(Đế chế Tây Ban Nha ở châu Mỹ),* tập hợp những ghi chép của một nhà buôn người Anh, trong đó bao gồm những thống kê thương mại với Tây Ban Nha qua các chuyến *galleon*, *flota*, buôn lậu với người Anh, người Hà Lan, Pháp, Đan Mạch và Bồ Đào Nha.

+ Thomas Townsend, (dịch), (1753), ***"The history of the Conquest of Mexico***

by the Spaniards" *(Lịch sử cuộc xâm lược Mexico của những người Tây Ban Nha),* dịch từ bản gốc tiếng Tây Ban Nha của Don Antonio De Solis, thư kí và người chép sử của vương triều Công giáo, tập II. Trong cuốn sách này có những ghi chép rất tỉ mỉ về những cuộc xung đột của Cortés với Motezuma – hoàng đế của Aztec và cuộc xâm lược Mexico của Cortés.

+ J. Baily, Lieutenant R.M (dịch), (1823), ***"A statistical and Commercial history of the Kingdom of Guatemala, in Spanish America: containing Important particulars relative to its productions, manufactures, customs, &c. &c. &c. with An Account of its Conquest by the Spaniards, and A Narrative of the Principal events down to the Present time: from original records in the archives; actual observation; and other authentic sources",*** *(Lịch sử thương mại và thống kê của vương quốc Guatemala, ở thuộc địa Mỹ Latinh của Tây Ban Nha: chứa đựng những chi tiết quan trọng liên quan đến việc sản xuất, chế tạo, đơn hàng… với một sự ghi chép lại cuộc xâm lược của người Tây Ban Nha và tường thuật những sự kiện chính cho đến thời gian hiện tại: từ ghi chép nguyên bản trong kho lưu trữ, sự quan sát thực tế, và từ những nguồn xác thực khác)* viết bởi Don Domingo Jaurros, một người bản địa ở New Guatamala.

+ Cuốn ***"Letters and people of the Spanish Indies sixteenth century",*** *(Những lá thư và người Tây Ban Nha ở châu Mỹ thế kỷ XVI)* được dịch và biên soạn bởi James Lockhart và Enrique Otte, Cambridge University Press, London, 1976. Đây là cuốn sách tập hợp những lá thư của những người Tây Ban Nha gửi từ Mỹ Latinh về Tây Ban Nha trong thế kỷ XVI. Trong đó đề cập đến những vấn đề: Cuộc xâm lược Peru, Mexico – những thành công và những thất bại; Nền kinh tế ở thuộc địa (Sự thiết lập hệ thống encomienda, ngành khai mỏ, thương mại dọc bờ biển Atlantic)…Đây là những tư liệu có giá trị phục vụ cho nội dung nghiên cứu của luận án.

- Hiệp định Thương mại tự do được ban hành dưới triều vua Charles III (1759 – 1788), được biên soạn lại bởi B. Torres Ramire và J. Ortiz de la Tabla, bản tiếng Tây Ban Nha (năm 1979): "***Reglamento para el comercio libre 1778"*** (Seville: Escuela de Estudios Hispanioamericanos).

- Bên cạnh đó, còn có một số Hiệp ước được kí kết giữa Tây Ban Nha với các nước châu Âu khác như Anh, Pháp, trong đó có một số điều khoản liên quan đến hoạt động thương mại của các nước này: Hiệp ước Utrecht 1713, Hiệp ước Madrid 1750, Hiệp ước Paris 1763,….

* *Tài liệu tham khảo:* Các công trình nghiên cứu đã được công bố của các học giả trong và ngoài nước có liên quan đến những vấn đề của luận án, gồm các sách chuyên khảo, các bài viết trên tạp chí chuyên ngành, các luận án, luận văn…

5.2. Phương pháp luận

Đề tài luận án nghiên cứu về thực dân Tây Ban Nha, trong bối cảnh quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản đang được nước này cũng như các nước Tây Âu khác đẩy mạnh. Vì vậy, tác giả luận án dựa vào phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đặc biệt là những công trình nghiên cứu của Mác về chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân trong giai đoạn hình thành.

5.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình thực hiện đề tài là phương pháp nghiên cứu lịch sử và phương pháp logic. Trong đó, phương pháp tiếp cận tư liệu; phân loại tư liệu; xử lý, phê phán tư liệu; khai thác các tư liệu gốc… được tác giả luận án ưu tiên sử dụng.

Luận án cũng sử dụng phương pháp nghiên cứu khác như phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, xây dựng lược đồ, biểu đồ… để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu mà đề tài đặt ra.

6. Đóng góp của Luận án

Là công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên từ góc độ Việt Nam về quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XIX, luận án có những đóng góp như sau:

- Phục dựng và phân tích những vấn đề cơ bản của quá trình hoạt động thương mại của đế quốc Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh trong các thế kỷ XVI, XVII, XVIII và đầu thế kỷ XIX.

- Đánh giá vai trò của thuộc địa Mỹ Latinh đối với đế quốc Tây Ban Nha và sự khác nhau với thuộc địa Philippines dưới sự xem xét của học thuyết trọng thương. Từ đó làm rõ vai trò và tác động qua lại giữa các thuộc địa với chủ nghĩa thực dân thông qua hoạt động thương mại

- Bổ sung tư liệu cho việc nghiên cứu, giảng dạy về lịch sử Tây Ban Nha, lịch sử Mỹ Latinh cũng như lịch sử Tây Âu thời cận đại.

7. Cấu trúc của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương:

Chương1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Bối cảnh lịch sử tác động tới việc xác lập hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh

Chương 3: Các giai đoạn phát triển hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh (thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XIX)

Chương 4: Một số nhận xét về quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh (thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XIX)

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu của học giả nước ngoài

Về công cuộc chinh phục và khai phá thực dân, đặc biệt đề cập đến hoạt động thương mại của Tây Ban Nha đối với thuộc địa châu Mỹ, có rất nhiều công trình nghiên cứu như:

Cuốn ***"The Economic Aspects of Spanish Imperialism in America, 1492 – 1810"*** *(Những khía cạnh kinh tế của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha ở châu Mỹ, 1492 – 1810)* (1997) của John. R.Fisher đề cập rất sâu sắc đến hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Thế giới Mới. Trong cuốn sách này, tác giả đã phân tích những khía cạnh kinh tế của sự mở rộng đế chế Tây Ban Nha từ năm 1492 đến năm 1550, đặc biệt chú trọng đến việc tái hiện mạng lưới thương mại Tây Ban Nha ở thuộc địa dưới thời Hapsburgs và thời Bourbons. Cuốn sách này cũng xem xét các mối quan hệ kinh tế giữa Tây Ban Nha và châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha trong thời kỳ thuộc địa, tác động của chúng đối với cơ cấu kinh tế của cả hai bên.

Cuốn ***"Spain in America 1450 – 1580"*** *(Tây Ban Nha ở châu Mỹ 1450 – 1580),* của Edward Gaylord Bourne xuất bản năm 1904, tái bản năm 1962, đã đề cập đến nền thương mại và công nghiệp ở thuộc địa (1495 – 1821). Đặc biệt trong chương XX *"The transmission of European culture (1493 – 1821)*", tác giả đã phân tích những ảnh hưởng tích cực của văn hóa châu Âu đối với văn hóa châu Mỹ bản địa từ khi thực dân Tây Ban Nha sang xâm chiếm và thống trị.

Tác phẩm ***"Lịch sử kinh tế các nước (ngoài Liên Xô) – Thời đại phong kiến"*** của F.Ia. Polianxki đã dành khá nhiều trang phân tích sâu những hậu quả kinh tế của các cuộc phát kiến địa lý, trong đó có sự ra đời của các đế quốc thuộc địa. Đặc biệt, tác giả đã dành cả chương IX để đi sâu tìm hiểu *"Lịch sử kinh tế Tây Ban Nha vào các thế kỷ XVI – XVII"*. Ở chương này, trong khi phân tích nguyên nhân của sự phát triển nền kinh tế Tây Ban Nha trong các thế kỷ XVI – XVII, tác giả nhấn mạnh đến sự bành trướng thuộc địa ở châu Mỹ của thực dân Tây Ban Nha. Đồng thời, tác giả đã nêu ra và phân tích các hình thức bóc lột thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha.

"The Cambridge history of Latin America" *(Lịch sử Mỹ Latinh)* gồm 2 tập của Leslie Bethell (2008) đã khái quát bức tranh châu Mỹ trước cuộc xâm lược của thực dân châu Âu, những cuộc xâm lược của người Tây Ban Nha và định cư ở châu Mỹ, mối quan hệ giữa Tây Ban Nha và châu Mỹ trong thế kỷ XVI và XVII. Đặc biệt trong quyển 1, tác giả có dành chương 10 và 11 để nói về thương mại Đại Tây Dương 1492 – 1720 (***M. J. Macleod: Spain and America: the Atlantic trade, 1492 – 1720***) và sự mở rộng thương mại thuộc địa dưới thời Bourbons (D.A. Brading: ***Bourbon Spain and its American Empire***). Trong quyển 2, tác giả tập trung phân tích những tác động kinh tế và xã hội thuộc địa của công cuộc khai thác thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Cuốn ***"Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660 - 1783"*** của Alfred Thayer Mahan (Phạm Nguyên Trường dịch), tái bản lần thứ 1, NXB Tri thức, 2012 đã đưa ra những luận giải thú vị và thuyết phục về mối liên hệ hữu cơ giữa sức mạnh hải quân với sự hưng thịnh và suy vọng của các cường quốc thương mại trên thế giới, trong đó có Tây Ban Nha. Những luận giải này đã gợi ý cho tác giả luận án một số luận điểm khi lý giải sự suy sụp nhanh chóng của nền kinh tế Tây Ban Nha, so sánh với các cường quốc khác như Hà Lan, Anh.

Cuốn sách ***"The Golden Age of Spain, 1516 – 1659"*** *(Thời kỳ vàng của Tây Ban Nha, 1516 – 1659)* của Antonio Dominguez Ortiz (1971) viết rất chi tiết về thời kỳ hưng thịnh của nền kinh tế Tây Ban Nha đầu triều đại Hapsburgs. Antonio Dominguez Ortiz là một trong những sử gia vĩ đại nhất của Tây Ban Nha. Thuật ngữ *"The Golden Age"* mà chính ông nêu ra đã được rất nhiều nhà sử học đồng ý và sử dụng cho giai đoạn huy hoàng, đỉnh cao của đế quốc Tây Ban Nha. Ông cũng là tác giả của cuốn sách ***"Tây Ban Nha – ba ngàn năm lịch sử"*** đã được dịch ra tiếng Việt, Nhà xuất bản Thế giới, 2009. Trong tác phẩm này, ông đã giới thiệu khái quát về lịch sử đất nước Tây Ban Nha từ cội nguồn cho đến nay. Trong đó, tác giả phân tích khá sâu sắc bối cảnh chính trị Tây Ban Nha trong thế kỷ XVII (chương VI) và lịch sử châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha (chương VII).

Cuốn ***"Spanish Politics and Imperial Trade"*** *(Chính trị Tây Ban Nha và thương mại đế chế)* của G.J.Walker (1979), London: Macmillan, đã cung cấp cho tác giả luận án những hiểu biết mang tính hệ thống về mối liên hệ giữa sự phát triển của thương mại Tây Ban Nha với nền chính trị của nó. Tác giả cuốn sách này đã xem nhân tố chính trị là nguyên nhân căn bản nhất để lý giải sự hưng thịnh cũng như suy vong rất nhanh chóng của đế chế thương mại biển Tây Ban Nha một thời huy hoàng.

Ngoài những cuốn sách tập trung viết về vấn đề thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh như trên, còn có rất nhiều cuốn sách nghiên cứu công phu *về lịch sử Tây Ban Nha*, trong đó có đề cập ở nhiều mức độ khác nhau đến thời kỳ thực dân và những chính sách khai thác thuộc địa. Trong những tác phẩm này, thương mại giữa Tây Ban Nha và Mỹ Latinh không được tách ra thành đối tượng nghiên cứu riêng, mà chỉ đặt trong tổng thể chung của nền kinh tế Tây Ban Nha và thuộc địa. Có thể kể đến những công trình tiêu biểu như:

Cuốn ***"A history of Spain from the beginnings to the present day"*** *(Lịch sử Tây Ban Nha từ khởi thủy cho đến ngày nay)*, Rafael Altamira, được dịch bởi Muna Lee, (in lần thứ 5), D. Van Nostrand Company, InC, Princeton, New Jersey, 1962, đã khái quát lịch sử của Tây Ban Nha từ khởi thủy đến thời kỳ hiện đại, trong đó đề cập đến công cuộc khám phá châu Mỹ, mục đích của người Tây Ban Nha ở châu Mỹ, chính quyền thuộc địa của Tây Ban Nha, cuộc di dân tới châu Mỹ và chính sách văn hóa mà Tây Ban Nha đã áp dụng đối với châu lục này.

Cuốn ***"Imperial Spain 1469 – 1716"*** *(Đế chế Tây Ban Nha 1469 – 1716)* của J.H. Elliott, xuất bản tại Great Britain, Hazell Watson & Viney Ltd, 1963, đã giới thiệu toàn bộ lịch sử của đế chế Tây Ban Nha từ năm 1469 (từ khi ngai vàng của hai vương quốc Công giáo Aragón và Castilla được hợp nhất bởi lễ cưới giữa vua Ferdinando II của Aragón và nữ hoàng Isabel I của Castilla) đến năm 1716, khi cuộc chiến tranh về quyền thừa kế ngôi báu (1701 – 1714) chấm dứt với cái giá phải trả là Tây Ban Nha đã mất vị trí là một cường quốc ở châu Âu. Trong cuốn sách này, J. H. Elliot đã dành khá nhiều trang để phân tích những biến đổi về chính trị của Tây Ban Nha trong hơn 2 thế kỷ là một đế quốc hùng mạnh, từ đó chúng ta sẽ thấy được tác động qua lại giữa những biến đổi chính trị đó đối với sự phát triển kinh tế Tây Ban Nha ở thuộc địa Mỹ Latinh.

Các tác phẩm **"*Spain – A modern history"*** *(Lịch sử cận đại Tây Ban Nha)*, Rhea Marsh Smith, (1965) và ***"A history of Spain"*** *(Lịch sử Tây Ban Nha)*, Charles E. Chapman, Ph.D. The Free Press, New York, Collier – MacMillan Limited, London, 1966 đã khái quát toàn bộ lịch sử Tây Ban Nha theo biên niên sử, trong đó phân tích sâu sắc tình hình Tây Ban Nha dưới các triều đại Charles I (1516 – 1556), Philip II (1556 – 1598), một thế kỷ của sự suy sụp (1598 – 1700), tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của Tây Ban Nha trong thế kỷ XVIII.

Về lịch sử Mỹ Latinh, chúng tôi cũng tiếp cận được nhiều tác phẩm nghiên cứu công phu như ***"Latin America"*** *(Mỹ Latinh)*, William Lytle Schurz, xuất bản tại Mỹ, 1949; ***"A history of Latin America from the Beginnings to the Present"****(Lịch sử Mỹ Latinh từ thời kỳ đầu cho đến hiện nay)* của Hubert Herring, (tái bản lần thứ hai), năm 1967, New York; ***"Readings in Latin – American civilization 1492 to the present"*** *(Tìm hiểu lịch sử văn minh châu Mỹ từ 1492 đến nay)*, Houghton Mifflin Company, 1967, do Benjamin Keen biên soạn; ***"Latin America history, culture, people"*** *(Mỹ Latinh – lịch sử, văn hóa, con người)* của Lawrence J.Pauline, Cambridge Book Company, Inc, 1968; ***"America past and present"*** *(Châu Mỹ - quá khứ và hiện tại)*, Robert A. Divine, T.H.Breen, George M.Fredrickson, R.Hal Williams, và Randy Roberts, Scott, Foresman/Little, Brown, 1990; ***"Modern Latin America"*** *(Mỹ Latinh cận đại)*, Thomas E. Skidmore, Peter H. Smith, Oxford University Press, 1992; ***"The Cambridge Encyclopedia of America and the Caribbean"*** *(Bách khoa toàn thư về châu Mỹ và vùng Caribbean)* của nhóm tác giả: Simon Collier, Thomas E. Skidmore,…, 1992; ***"A history of Latin America, Volume I: Ancient America to 1910"*** *(Lịch sử Mỹ Latinh, quyển 1: châu Mỹ từ thời cổ đại đến năm 1910),* tái bản lần thứ 5, Benjamin Keen, Houghton Mifflin Company, Boston, Toronto, 1996; ***"European background of American history: 1300 – 1600"****, (Bối cảnh châu Âu của lịch sử châu Mỹ: 1300 – 1600)*, Edward Potts Cheyney, Harper & Brothers, 1904.

Trong số này có một số cuốn sách đáng chú ý, như:

*"**A history of Latin America from the Beginnings to the Present"** (Lịch sử Mỹ Latinh từ thời kỳ đầu cho đến hiện nay),* xuất bản năm 1967. Cuốn sách gồm 11 chương, trong đó lịch sử Mỹ Latinh thời kỳ tiền thực dân và thời kỳ thực dân được đề cập đến ở 2 chương đầu. Ở chương I, Hubert Herring đã giới thiệu: toàn bộ lịch sử của Mỹ La tinh từ đầu cho đến năm 1958; những nền văn minh cổ xưa của người bản địa Indian như văn minh Maya, Aztecs, Incas; lịch sử của người Iberia trước thời kỳ thực dân (đặc biệt trong phần này, tác giả cho người đọc những hiểu biết nhất định về chính sách của Tây Ban Nha đối với châu Mỹ trong thời kỳ xâm lược).

Trong chương 2: *"Người Iberia ở Tân Thế giới"*, tác giả chú trọng phân tích cuộc khai phá của Christopher Columbus và cuộc xâm lược vùng Caribbean, cuộc xâm lược Mexico, Chile, cuộc khai thác của người Tây Ban Nha ở lưu vực sông Amazon, vùng Río de la Plata. Ở chương 12, Hubert Herring khái quát sự phát triển của đế quốc Bồ Đào Nha ở Brazil từ 1500 đến 1800 và sự cạnh tranh với các nước thực dân khác như Anh, Pháp và Hà Lan. Tác giả cũng phân tích những ảnh hưởng văn hoá của Tây Ban Nha đối với văn hoá châu Mỹ trong chương 11 ở các khía cạnh: giáo dục, âm nhạc, nghệ thuật,... Mặc dù chưa phân tích sâu, nhưng những thành tựu được tác giả giới thiệu đã giúp cho người viết có cái nhìn toàn diện hơn khi đánh giá hệ quả của công cuộc xâm lược Mỹ Latinh của thực dân Tây Ban Nha.

Cuốn ***"A history of Latin America, Volume I: Ancient America to 1910"*** *(Lịch sử Mỹ Latinh, quyển 1: châu Mỹ từ thời cổ đại đến năm 1910),* của Benjamin Keen có đề cập đến sự phát triển kinh tế của Mỹ Latinh trong thời kỳ thuộc địa (chương 4), đặc biệt là sự phát triển của nông nghiệp, công nghiệp khai mỏ, thương mại của Tây Ban Nha ở thuộc địa Mỹ Latinh.

Ngoài ra, luận án còn tham khảo *các bài nghiên cứu* liên quan đến nội dung đề tài được công bố trên các tạp chí chuyên ngành như: ***"Imperial "Free Trade" and the Hispanic Economy, 1778 – 1796"*** *(Đế chế "tự do thương mại" và nền kinh tế thuộc Tây Ban Nha, 1778 – 1796),* John Fisher, Tạp chí Nghiên cứu Mỹ Latinh, số 13/1981; ***"The Economic Condition of Spain in the Sixteenth Century"*** *(Điều kiện kinh tế của Tây Ban Nha trong thế kỷ XVI)* – Bernard Moses, Tạp chí Kinh tế Chính trị, số 4/1893…; ***"The Link that kept the Philippines Spanish: Mexican Merchant Interest in the Manila Trade, 1571 – 1815"***, *(Mối liên kết giữa thuộc địa Philippines thuộc Tây Ban Nha: Lợi ích của thương mại Mexico trong thương mại Manila, 1571 – 1815),* Journal of World History, (1988) của Katherin Bjork; Flynn và Giráldez (1995), ***"Born with a "Silver Spoon": The Origin of World Trade in 1571",*** *(Khai sinh với "cái thìa bạc": Khởi đầu của Thương mại thế giới năm 1571)*, Journal of World History 6; ***"Commercial Relations between Spain and Spanish America in the Era of Free Trade, 1778 – 1796"***, *(Quan hệ thương mại giữa Tây Ban Nha và*

thuộc địa châu Mỹ của nó trong thời kỳ Tự do thương mại, 1778 – 1796), bài viết của John R. Fisher (1985), Liverpool: Institute of Latin American Studies…

1.2. Các công trình nghiên cứu của học giả trong nước

Trong khi vấn đề về lịch sử Tây Ban Nha, lịch sử Mỹ Latinh đã được các học giả nước ngoài nghiên cứu rất công phu, thì ở nước ta, đó còn là một khoảng trống với rất ít những công trình nghiên cứu. Chưa có một công trình nào nghiên cứu riêng về lịch sử Tây Ban Nha, về lịch sử Mỹ Latinh, lại càng chưa có tác phẩm chuyên biệt nào đề cập đến sự phát triển của thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trong thời kỳ thuộc địa. Chúng tôi mới chỉ có thể tiếp cận được một số tác phẩm giới thiệu sơ lược như ***"Lịch sử châu Mỹ và châu Đại Dương – Giản yếu"*** ; ***"Tìm hiểu các đế chế và một số vương quốc cổ đại trên thế giới",*** Đỗ Đức Thịnh – Hoàng Đình Trực (biên soạn), 2011; ***"Châu Mỹ Latinh đấu tranh bất khuất"*** của Lê Kim (1964); ***"Sự phát hiện các nền văn hoá của người da đỏ trên lục địa châu Mỹ"*** của các tác giả Phạm Hồng Việt, Nguyễn Thị Huệ

Đã có một số bài nghiên cứu về chính sách thực dân của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh như: ***"Quá trình xâm chiếm thuộc địa của Tây Ban Nha tại các quốc gia châu Mỹ"***, của tác giả Lương Thị Thoa, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 10/2003; ***"Chính sách thực dân của Tây Ban Nha đối với cư dân da đỏ trên lục địa châu Mỹ và hậu quả của nó (thế kỷ XV – XVI)",*** Lương Thị Thoa, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6/2003; ***"Một số tác động tích cực của chính sách thực dân Tây Ban Nha ở Trung và Nam Mỹ"*** (Lương Thị Thoa – Phạm Thị Thanh Huyền), Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (396)/2009. Tuy nhiên, con số ít ỏi của những bài nghiên cứu trong nước đã cho thấy một khoảng trống trong nghiên cứu về lịch sử một châu lục còn rất trẻ - đó là châu Mỹ, về lịch sử của một đế quốc đã từng là bá chủ châu Âu, bá chủ thế giới – đó là đế quốc thực dân Tây Ban Nha.

1.3. Những vấn đề đã được nghiên cứu và những vấn đề đặt ra cho luận án

Điểm qua các công trình nghiên cứu mới tiếp cận được, chúng tôi bước đầu có thể rút ra những nhận xét sau:

Thứ nhất, tại Việt Nam, vấn đề *"Quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh (thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XIX)"* chưa được đề cập đến trong bất cứ một công trình nghiên cứu chuyên sâu nào.

Thứ hai, ở nước ngoài, vấn đề của luận án đã được đề cập đến khá nhiều trong các công trình nghiên cứu riêng về lịch sử Tây Ban Nha, về lịch sử Mỹ Latinh, trong một số sách chuyên khảo nghiên cứu về lịch sử kinh tế Tây Ban Nha và Mỹ Latinh trong thời kỳ thuộc địa. Các công trình này đã đề cập đến những khía cạnh sau:

- Những cơ sở để Tây Ban Nha thực hiện các cuộc phát kiến địa lý và khai thác thuộc địa.

- Những biến động chính trị ảnh hưởng đến sự thống trị của Tây Ban Nha ở thuộc địa Mỹ Latinh.

- Hoạt động buôn bán, trao đổi giữa Tây Ban Nha với các thuộc địa Mỹ Latinh.

- Những tác động của cuộc khai thác thuộc địa nói chung của Tây Ban Nha đến những biến đổi kinh tế - xã hội - văn hóa ở cả thuộc địa lẫn chính quốc.

Tuy nhiên, có thể nói, chưa có một công trình chuyên biệt nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trong thời kỳ thuộc địa. Những vấn đề còn chưa được nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu là:

- Những sự thay đổi trong chính sách thương mại của các triều đại Habsburgs và Bourbons.

- Quá trình phát triển thăng trầm của hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XIX và nguyên nhân của nó.

- Đặc điểm của quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh và những tác động của quá trình này đến kinh tế, xã hội của chính quốc và thuộc địa.

Các công trình nêu trên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc gợi mở đề tài, đồng thời là những tư liệu quý giá trong quá trình triển khai thực hiện đề tài. Từ những công trình nghiên cứu này, luận án muốn tái hiện một bức tranh tổng thể về sự phát triển của thương mại Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trong thời kỳ thuộc địa (thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XIX), từ đó sẽ rút ra một số nhận xét về quá trình phát triển này và tác động của nó đối với thuộc địa Mỹ Latinh và đối với bản thân đế quốc Tây Ban Nha.

CHƯƠNG 2: BỐI CẢNH LỊCH SỬ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆC XÁC LẬP HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA TÂY BAN NHA Ở MỸ LATINH

2.1. Bối cảnh quốc tế

2.1.1. Phát kiến địa lý và sự xác lập hệ thống thuộc địa của thực dân Tây Âu

Phát kiến địa lý là những sự kiện có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với châu Âu và thế giới. Nhiều biến động sâu sắc về kinh tế, chính trị, xã hội ở châu Âu cũng như ở các châu lục khác từ sau thế kỷ XVI đều diễn ra dưới tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của các cuộc phát kiến lớn về địa lý này.

Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha là hai quốc gia đi tiên phong trong việc khám phá vùng đất mới, thị trường mới; và cũng chính Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha là hai nước mở đầu cho quá trình xâm chiếm những vùng đất mới, chiếm lĩnh thị trường riêng cho họ. Bồ Đào Nha thống trị tại một số nơi ven biển châu Phi, lập một số thương điếm ở Malacca, Maccao, Ấn Độ… và chiếm toàn bộ Brazil; Tây Ban Nha cũng chiếm hầu hết các nước tại Trung và Nam Mỹ, quần đảo Philippines.

Sau Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, hàng loạt các nước khác như Anh, Pháp, Hà Lan… cũng tiến hành quá trình bành trướng nhằm tìm kiếm những thị trường cho riêng mình. John Cabot (1450 – 1499), nhà thám hiểm người Italia làm việc cho vua Anh Henry VII, đã mang về cho Anh thuộc địa đầu tiên ở Bắc Mỹ (vùng Newfoundland ở Canada năm 1497), Walter Ralegh chiếm được vùng đất ở Bắc Mỹ, đặt tên là Virginia để tặng nữ hoàng Anh Virgin Elisabeth, Henry Hudson cũng lập đất thực dân của Anh ở Canada (vùng eo Hudson). Trong thời gian này, công ty Đông Ấn của Anh cũng đẩy mạnh hoạt động buôn bán và xâm chiếm thuộc địa Ấn Độ. Tuy hoạt động thực dân của Pháp diễn ra muộn hơn so với Anh nhưng cũng đạt rất nhiều thành tựu. Ở Bắc Mỹ, quân Pháp chiếm được Quebec, Montreal (Canada), Martinique, quần đảo Antilles. Ở châu Phi, Pháp chiếm vùng ven biển châu Phi và Madagascar.

2.1.2. Sự phát triển hệ thống thương mại quốc tế và chủ nghĩa trọng thương

Sau ba thế kỷ đóng vai trò là một trung tâm công thương, mậu dịch hàng hải lớn nhất của châu Âu phong kiến, từ thập kỷ thứ tư của thế kỷ XVI, Địa Trung Hải đã mất hẳn vị trí đó và nhường lại *"địa vị vinh quang"* cho bờ biển Đại Tây Dương. Đại Tây Dương trở thành trung tâm mậu dịch hàng hải thế giới trong thời kỳ đang lên của chủ nghĩa tư bản Tây Âu. Với việc khám phá ra châu Mỹ cũng đã tạo nên một *"tam giác thương mại"* Đại Tây Dương nổi tiếng vào thời trung đại, đó là con đường buôn bán nối liền ba châu lục Âu – Phi – Mỹ. Kể từ đó, những quốc gia nằm kề những trung tâm này bắt đầu đóng vai trò quan trọng, chủ đạo trong quan hệ quốc tế ở Tây Âu. Đó là các quốc gia Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp, Anh.

Chủ nghĩa trọng thương là tư tưởng kinh tế đầu tiên của giai cấp tư sản, ra đời trước hết ở Anh, vào khoảng những năm 1450, phát triển tới giữa thế kỷ XVII, sau đó bị suy đồi. Nó ra đời trong bối cảnh phương thức sản xuất phong kiến tan rã, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới ra đời.

Hệ thống quan điểm của chủ nghĩa trọng thương bao gồm 4 điểm cơ bản sau đây:

- Thứ nhất, đánh giá cao vai trò của tiền tệ
- Thứ hai, quan niệm về nghề nghiệp trong xã hội
- Thứ ba, giải thích nguồn gốc của lợi nhuận thương nghiệp.
- Thứ tư, chủ nghĩa trọng thương rất đề cao vai trò của nhà nước

Các giai đoạn phát triển, những đại biểu tiêu biểu:

- Thời kỳ đầu (còn gọi là giai đoạn học thuyết tiền tệ - "bảng cân đối tiền tệ") giữa XV – giữa XVI.

Đại biểu xuất sắc: Stanford (người Anh), Xcanfuri (người Italia).

- Thời kỳ sau (còn gọi là học thuyết về bảng cân đối thương mại): cuối XVI – XVIII

Đại biểu xuất sắc: Thomas Mun, thương nhân người Anh, giám đốc công ty Đông Ấn, AntonsoSerra (XVII), nhà kinh tế học người Italia, Antoine Montchretien (1575 – 1621).

2.2. Bối cảnh Tây Ban Nha

2.2.1. Những chuyển biến về chính trị, kinh tế - xã hội Tây Ban Nha trong thế kỷ XV

2.2.1.1. Về chính trị

Vào năm 1469, hai quốc gia lớn nhất trên bán đảo Pirene là Castile và Aragon đã tiến hành hợp nhất lãnh thổ dựa trên quan hệ hôn nhân giữa Vua Ferdinand xứ Aragon và Nữ hoàng Isabella xứ Castille. Sau đó, vương triều Công giáo đã củng cố sức mạnh của mình bằng việc giải phóng những thành phố của người Hồi giáo và vương quốc Granada năm 1492. Chính quyền chuyên chế Tây Ban Nha được thiết lập trên toàn bộ lãnh thổ và bước đầu được củng cố vững chắc. Lãnh thổ Tây Ban Nha thống nhất bao gồm hầu hết các tiểu quốc trên bán đảo Pirene, trừ Bồ Đào Nha. Sự thống nhất về chính trị và tôn giáo tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa sự khao khát vàng và bạc – biểu tượng cho quyền lực và sự giàu có trong thời kỳ cách mạng thương mại.

2.2.1.2. Về kinh tế - xã hội

Về kinh tế: Trong xu thế phát triển tất yếu của lực lượng sản xuất phong kiến Tây Âu, nền kinh tế Tây Ban Nha đầu thời hậu kỳ trung đại cũng đã có những chuyển biến nhất định. Những chuyển biến đó diễn ra rõ rệt nhất trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt là sự ra đời của các thành phố thương mại ven Đại Tây Dương.

Về xã hội: các tầng lớp xã hội ở Tây Ban Nha ở thế kỷ XV đều có mong muốn tìm những vùng đất mới, thị trường mới, hy vọng cho một cuộc sống tốt đẹp hơn. Do đó, các lực lượng này rất tích cực tham gia vào phong trào phát kiến địa lý và chinh phục thuộc địa do chính quyền Tây Ban Nha tổ chức.

Tây Ban Nha thời trung đại là nơi sớm tiếp thu những thành tự văn hóa, những tiến bộ về khoa học kỹ thuật của thế giới. Điều đó đã giúp cho người Tây Ban Nha thực hiện các cuộc phát kiến địa lý đầy mạo hiểm và hứa hẹn thàn công cho các cuộc chinh phục thế giới của họ ngay từ thế kỷ XV.

2.2.2. Quá trình thiết lập hệ thống thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh

2.2.2.1. Tình hình Mỹ Latinh trước sự xâm lược của Tây Ban Nha

Nhìn chung, đến thế kỷ XV, đa số các cư dân châu Mỹ còn ở chế độ thị tộc, bộ lạc. Có hai khu vực phát triển hơn cả, đó là vùng Trung Andes (Nam Mỹ) – nơi có đất nước của người Inca, Maya và vùng cao nguyên Mexico (đất nước của người Aztec). Ở đây đã xuất hiện những hình thức nhà nước đầu tiên sớm hơn các khu vực khác ở châu Mỹ, và cũng là nơi hình thành những nền văn minh cổ xưa của nhân loại. Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Indian là sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp, buôn bán mới chỉ dừng lại ở việc trao đổi hàng hóa đơn giản. Do vậy, trạng thái kinh tế này dễ dàng bị phá vỡ và thay đổi mạnh mẽ khi có sự xâm nhập, thống trị và khai thác của thực dân Tây Ban Nha.

2.2.2.2. Quá trình thiết lập hệ thống thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh

Quá trình xâm lược của thực dân Tây Ban Nha ở châu Mỹ có thể chia ra làm ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất (cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI): Đồng thời với việc tìm

những con đường hàng hải mới để đi tới nhiều vùng khác nhau ở châu Mỹ, thực dân Tây Ban Nha đã chiếm đóng quần đảo West Indies.

Giai đoạn thứ hai (vào những năm 20 của thế kỷ XVI): thực dân Tây Ban Nha lấy Cuba làm căn cứ địa nhằm xâm lược Mexico là chính, sau đó chiếm các vùng khác ở Trung Mỹ.

Giai đoạn thứ ba (những năm 30 – 40 của thế kỷ XVI): trong giai đoạn này, Tây Ban Nha xâm chiếm Peru là chủ yếu, sau đó tiếp tục chinh phục một vùng đất rộng lớn tại Nam Mỹ.

Đến giữa thế kỷ XVI, quá trình bành trướng xâm lược sang châu Mỹ của thực dân Tây Ban Nha đã cơ bản hoàn thành. Trừ Brazil thuộc Bồ Đào Nha, toàn bộ vùng đất Nam Mỹ đều nằm trong bản đồ của đế quốc thực dân Tây Ban Nha.

2.2.3. Những hoạt động buôn bán khởi đầu của Tây Ban Nha trong quá trình xâm lược các thuộc địa ở Mỹ Latinh

Đồng thời với quá trình xâm lược là những hoạt động trao đổi buôn bán với hình thức đơn giản và bất bình đẳng. Bản chất của những trao đổi này là cướp bóc. Mục đích của những kẻ xâm lược Tây Ban Nha là cướp bóc được nhiều vàng bạc, của cải và những hương liệu quý, mang được thật nhiều lợi nhuận về chính quốc. Tuy nhiên, việc cướp bóc không thể kéo dài mãi như vậy được. Thổ dân ngày càng không dễ dàng chịu nộp vàng cho người Tây Ban Nha, họ đã đấu tranh chống lại hành động ăn cướp. Do đó, người Tây Ban Nha đã tiến hành buôn bán trao đổi với dân địa phương, nhưng bản chất của việc buôn bán này cũng là cướp đoạt và bóc lột vì nó dựa trên sự trao đổi không ngang giá.

Đến khi kết thúc thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XVI, buôn bán giữa Tây Ban Nha với châu Mỹ bị mất cân đối nghiêm trọng. Xuất khẩu từ Tây Ban Nha đến châu Mỹ chủ yếu là những hàng hóa cơ bản (bột mì, dầu, rượu vang, công cụ, vũ khí, gia súc, hạt giống, vật liệu xây dựng). Đó là những thứ thiết yếu để xây dựng cuộc sống ban đầu cho những người định cư ở vùng đất mới. Trong khi đó, hàng nhập khẩu từ châu Mỹ về Tây Ban Nha lại là những thứ có giá trị cao hơn, như vàng bạc và những nông sản nhiệt đới quý hiếm.

CHƯƠNG 3: CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA TÂY BAN NHA Ở MỸ LATINH (THẾ KỶ XVI – ĐẦU THẾ KỶ XIX)

3.1. Giai đoạn thương mại độc quyền (1516 – 1765)

3.1.1. Những nhân tố chi phối hoạt động thương mại độc quyền của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh

3.1.1.1. Sự thăng trầm của kinh tế và chính trị Tây Ban Nha trong các thế kỷ XVI – XVII

** Về kinh tế:*

Việc bóc lột, buôn bán ở một hệ thống thuộc địa rộng lớn và giàu có như châu Mỹ

đã kích thích nền kinh tế trong nước phát triển. Thế kỷ XVI, Tây Ban Nha trở thành một đế quốc hùng mạnh nhất châu Âu. Các ngành kinh tế trong nước, chủ yếu là công nghiệp và thương mại có bước phát triển rõ rệt hơn so với thời kỳ trước đó. Công nghiệp trong nước phát triển dẫn tới sự mở rộng ngoại thương. Một mặt, Tây Ban Nha xuất khẩu hàng từ chính quốc sang thuộc địa và chở các hàng hóa, của cải từ châu Mỹ về. Mặt khác, Tây Ban Nha còn đóng vai trò trung gian cung cấp hàng hóa châu Mỹ cho châu Âu với lãi suất rất cao. Những thành phố cảng của Tây Ban Nha trở thành những trung tâm buôn bán lớn mang tầm vóc châu Âu: Seville, Cádiz, Malaga, Valencia,...

Tuy nhiên, những năm cuối thế kỷ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu có những biểu hiện kiệt quệ về tài chính. Dưới sự cai trị của Philip II (1556 – 1598), Tây Ban Nha rơi vào tình trạng khủng hoảng.

** Về chính trị:*

Vào đầu thế kỷ XVI, các vương triều Công giáo Tây Ban Nha đạt được nhiều thành tựu về chính trị và tôn giáo. Tây Ban Nha đã có khoảng thời gian hơn 50 năm là một đế quốc bao trùm khu vực rộng lớn ở châu Âu và châu Mỹ, thậm chí phạm vi ảnh hưởng của nó xuyên qua Thái Bình Dương. Ngược lại với sự tăng trưởng đáng ngạc nhiên của Tây Ban Nha trong thế kỷ XVI, thế kỷ XVII lại bắt đầu thời kỳ suy thoái. Châu Âu trong thế kỷ XVII không giống như thế kỷ trước đó bởi sự phục hồi nhanh chóng của Pháp, sự vươn lên mạnh mẽ của Anh, Hà Lan. Trong khi đó, Tây Ban Nha đã không giữ được vị trí của mình trong thế kỷ trước.

3.1.1.2. Vị thế của Tây Ban Nha trong tương quan lực lượng giữa các cường quốc Tây Âu

Trong thời kỳ này, các nước khác ở châu Âu như Anh, Pháp, Hà Lan còn đang *"bận rộn"* với những công việc nội bộ, nên Tây Ban Nha chưa gặp phải sức cạnh tranh lớn. Đây là điều kiện rất thuận lợi để Tây Ban Nha có thể thiết lập và duy trì hệ thống thương mại độc quyền của mình.

3.1.2. Sự thiết lập hệ thống thương mại độc quyền

** Thành lập Phòng Thương mại – House of Trade,* tiếng Tây Ban Nha gọi là *Casa de Contratación*).

** Xây dựng các pháo đài ở các thị trấn quan trọng ở thuộc địa châu Mỹ*

** Xây dựng hệ thống hạm đội kho báu (treasure fleets)*: Đây được coi là biện pháp chìa khóa để bảo vệ độc quyền thương mại của đế quốc Habsburgs.

** Xây dựng và duy trì hệ thống cảng độc quyền*

** Duy trì các thỏa thuận thương mại (asiento)*

3.1.3. Hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trong giai đoạn độc quyền

Trong gần hai thế kỷ cai trị, các triều vua dòng Habsburgs đã thiết lập mạng lưới thương mại rộng lớn của Tây Ban Nha ở các thuộc địa châu Mỹ và châu Á Thái Bình

Dương. Là đế quốc *"mặt trời không bao giờ lặn",* nên Tây Ban Nha cũng trở thành cường quốc thương mại lớn nhất thế giới trong nửa đầu thế kỷ XVI.

* *Quy mô buôn bán:* rất lớn, thể hiện ở phạm vi buôn bán rộng, số lượng và chủng loại hàng hóa phong phú.

Những mặt hàng buôn bán chủ yếu

- *Xuất khẩu từ Tây Ban Nha đến châu Mỹ:* hầu hết là nông sản, các sản phẩm thủ công và nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống định cư ban đầu. Nhưng từ sau năm 1550, khối lượng lớn thực phẩm xuất khẩu từ Tây Ban Nha giảm đi khi những tên thực dân định cư ở Thế giới Mới đã thích ứng tốt hơn với những thực phẩm của châu Mỹ. Bên cạnh đó, rất nhiều *hacienda* (đồn điền, trang trại) trồng nho, ôliu được thành lập để cung cấp đồ uống và thực phẩm cho những người nhập cư có nguồn gốc châu Âu.

- *Nhập khẩu từ châu Mỹ về Tây Ban Nha:*

Tây Ban Nha nhập khẩu từ châu Mỹ rất nhiều *nông sản và những sản vật địa phương*, bao gồm: phẩm yên chi, phẩm chàm (đang cần với số lượng lớn để đáp ứng nhu cầu của ngành dệt trên khắp châu Âu), đường, ngọc trai, giấy, hổ phách, thuốc lá, sô cô la, gia vị, cây dược phẩm, bột mì, lúa mạch, cà phê, đường, hạt cacao và thuốc lá… Trong hai thế kỷ XVI, XVII, vàng bạc chiếm ưu thế trong tổng giá trị hàng hóa nhập khẩu từ châu Mỹ về Tây Ban Nha

* *Cách thức tổ chức buôn bán*

Trong gần hai thế kỷ, triều đại Habsburgs đã xây dựng hệ thống thương mại độc quyền. Vì thế, để bảo vệ cho độc quyền đó, Tây Ban Nha phải tổ chức các đội tàu buôn có vũ trang, thậm chí có tàu chiến hộ tống.

* *Kết quả của giai đoạn thương mại độc quyền*

Thương mại của Tây Ban Nha dưới triều đại Habsburgs (1516 – 1700) được thể chế hóa và củng cố ngày càng vững chắc với mục tiêu là bảo vệ châu Mỹ khỏi sự tấn công quân sự của những kẻ xâm nhập nước ngoài. Mặc dù mục tiêu này về cơ bản được đảm bảo, nhưng tính cứng nhắc của hệ thống thương mại thời kỳ này cũng là một trong những yếu tố làm suy giảm dần thương mại giữa Tây Ban Nha và châu Mỹ. Rõ ràng là chính sách độc quyền thương mại của vương triều Habsburgs đã không thể thành công. Tây Ban Nha không thể kiểm soát được tình trạng buôn lậu và cướp biển ngày càng diễn ra nghiêm trọng trên tất cả các tuyến đường thương mại ở Mỹ Latinh.

3.2. Giai đoạn thương mại tự do (1765 – đầu thế kỷ XIX)

3.2.1. Những nhân tố chi phối hoạt động thương mại tự do của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh

3.2.1.1. Sự lớn mạnh của các cường quốc Tây Âu

Trong khi nước Tây Ban Nha ngày càng suy yếu với nền quân chủ bảo thủ thì các nước Tây Âu khác đang tham gia mạnh mẽ vào cuộc tranh giành ngôi vị bá chủ. Ngay từ đầu thế kỷ XVIII, chính trường châu Âu đã trở nên vô cùng sôi động với những cuộc tranh chấp quyền lực quyết liệt giữa hai cường quốc lớn nhất châu Âu: nước Anh và nước Pháp.

3.2.1.2. Sự suy yếu của Tây Ban Nha

* Về chính trị:

Càng về cuối triều đại Habsburgs, đế chế Tây Ban Nha vốn hùng mạnh dưới thời Charles V (1516 – 1556) và Philip II (1556 – 1598) càng trở thành một "mẫu quốc" kiệt quệ. Ngay sau khi được thiết lập, vương triều Bourbons đã liên tục phải đương đầu với những cuộc chiến tranh xảy ra, mở đầu là *Chiến tranh giành quyền kế vị Tây Ban Nha* (1700 – 1713). Sau cuộc chiến tranh giành quyền kế vị, Tây Ban Nha lại tiếp tục phải tham gia vào *cuộc chiến tranh Anh – Tây Ban Nha*.; C*uộc chiến tranh 7 năm (1756 – 1763)…*

** Sự suy giảm khả năng cạnh tranh của Tây Ban Nha trong thương mại quốc tế*

Trong khi vương triều Tây Ban Nha càng ngày càng suy yếu thì các nước phong kiến khác, điển hình là Pháp và Anh đang trên đà phát triển mạnh. Điều này thể hiện ở tương quan lực lượng trong những cuộc chiến tranh mà các nước này tham gia. Đồng thời, việc gia tăng các hoạt động buôn lậu ở châu Mỹ cũng là một khía cạnh cho thấy được mối đe dọa ngày càng lớn của Anh, Pháp, Hà Lan đối với triều đình Tây Ban Nha.

3.2.1.3. Sự phát triển kinh tế của các thuộc địa Mỹ Latinh

Dù tập trung vào mục đích khai thác tài nguyên ở thuộc địa là chủ yếu, nhưng thực dân Tây Ban Nha đã tạo ra những yếu tố mới làm đa dạng hoá nền kinh tế bản địa của người Indian trước đây vốn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Chính những yếu tố này đã khiến cho kinh tế thuộc địa ngày càng phát triển theo xu hướng *"tự thân"*, giảm sự phụ thuộc vào kinh tế *"mẫu quốc"*. Cơ cấu xã hội của thuộc địa cũng thay đổi nhiều. Cùng với sự suy giảm dân số Indian bản địa là sự tăng lên nhanh chóng người *criollo* và *peninsular*. Điều này dẫn đến nhu cầu hàng hóa của thuộc địa cũng khác trước nhiều, thậm chí *"mẫu quốc"* không thể đáp ứng được. Do đó lại càng thúc đẩy kinh tế thuộc địa phát triển và thể hiện sự *"bất lực"* của hệ thống thương mại độc quyền của Tây Ban Nha.

3.2.2. Sự thiết lập hệ thống thương mại tự do (1765 – 1789)

Bước quyết định cốt yếu đầu tiên được đưa ra trong *Sắc lệnh 16 tháng 10 năm 1765:* mở những cảng chính của Tây Ban Nha ở vùng Caribbean (Cuba, Santo Domingo, Puerto Rico, Margarita và Trinidad) để buôn bán trực tiếp với 9 cảng của Tây Ban Nha (Alicante, Barcelona, Cádiz, Cartagena, Gijón, La Coruña, Santander và Seville.

Từ năm 1765 đến 1778, Hoàng gia Tây Ban Nha đã mở rộng hệ thống thương mại tự do đến những vùng lãnh thổ xa hơn, nhưng quá trình này diễn ra rất chậm chạp vì nó gặp cản trở bởi những nhóm bảo thủ và phần nào lợi ích của độc quyền thương mại vẫn mang lại.

Năm 1788, Charles III công bố *"Quy định về tự do thương mại"* (*Reglamento para el comercio libre)* nổi tiếng, coi đây là biện pháp cơ bản để phục hồi thương mại ở châu Mỹ.

3.2.3. Hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trong giai đoạn tự do

** Quy mô buôn bán*

Thị trường của Tây Ban Nha dần bị thu hẹp sau các thất bại quân sự và ký kết các hòa ước, hiệp ước. Việc mất đi chủ quyền của mình tại châu Âu và sụp đổ hệ thống thuộc địa rộng lớn tại châu Mỹ đã dần dần chấm dứt sự nghiệp đế quốc của Tây Ban Nha. Phạm vi hoạt động thương mại do đó cũng bị thu hẹp rất nhiều. Hàng hóa châu Mỹ nhập khẩu vào Tây Ban Nha vào cuối thế kỷ XVIII rất phong phú..

** Cách thức tổ chức buôn bán*

Sang thế kỷ XVIII, Tây Ban Nha đánh mất dần độc quyền thương mại của nó tại châu Mỹ khi phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mạnh như Anh, Pháp, Hà Lan.

**Kết quả của giai đoạn thương mại tự do*

Vào năm 1788, theo báo cáo gửi cho nhà vua mới Charles IV (1788 – 1808), sản xuất đã tăng lên gấp ba lần và lợi tức Hoàng gia tăng gấp đôi. Thương mại của Tây Ban Nha với các thuộc địa Mỹ Latinh có sự khởi sắc sau khi *Reglamento* được tuyên bố và thực hiện. Tuy nhiên, cuộc cải cách tuyên bố "tự do thương mại" của Hoàng đế Charles III (1759 – 1788) đã diễn ra quá chậm. Vì thế, nó đã không mang lại nhiều lợi ích cho sản xuất và kinh doanh của Tây Ban Nha. Ngược lại, nó góp phần tăng cường thêm sức mạnh cho thuộc địa, kích thích niềm khao khát mãnh liệt được độc lập và có được một sự tự do lớn hơn cho kinh tế thuộc địa.

CHƯƠNG 4: MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA TÂY BAN NHA Ở CÁC THUỘC ĐỊA MỸ LATINH (THẾ KỶ XVI – ĐẦU THẾ KỶ XIX)

4.1. Sự tồn tại lâu dài và tính chất hai mặt của hệ thống thương mại độc quyền

Tây Ban Nha đã thi hành chính sách bảo hộ độc quyền thương mại bắt đầu từ vương triều Philip II của dòng họ Habsburgs, tức là từ giữa thế kỷ XVI. Hệ thống này được duy trì không thay đổi cho đến giữa thế kỷ XVIII. Trong thời kỳ trị vì của vua Philip II (1556 – 1598), việc chuyên chở hàng hóa và trao đổi thương mại giữa Tây Ban Nha và châu Mỹ thực sự đã hoạt động rất hiệu quả. Tuy nhiên nó cũng dần dần bộc lộ nhiều nhược điểm:

Thứ nhất, mặc dù chính quyền Tây Ban Nha cố gắng thiết lập hệ thống hai đoàn tàu vận hành nhịp nhàng, tuy nhiên trong thực tế khó đạt được sự hoàn hảo lý tưởng của hệ thống đó.

Thứ hai: chi phí cho những đoàn tàu hộ tống và việc bảo vệ càng ngày càng

cao. Thứ ba: Vấn đề kinh tế chủ yếu của hệ thống thương mại Habsburgs là Tây Ban Nha vừa không có đủ khả năng sản xuất đủ hàng hóa, vừa không có năng lực đáp ứng thậm chí những nhu cầu tối thiểu của thị trường châu Mỹ.

Thứ tư, chính quyền Tây Ban Nha thường xuyên phải chống chọi với những cuộc tấn công của cướp biển.

Thứ năm: Sự giàu có của Tây Ban Nha do những của cải từ châu Mỹ mang về đã gây nên tình trạng lạm phát.

4.2. Sự chuyển biến từ thương mại độc quyền sang thương mại tự do là hệ quả của sự suy yếu về kinh tế, chính trị của Tây Ban Nha

4.3. Vai trò khác nhau của thuộc địa Mỹ Latinh và Philippines trong hệ thống thương mại của Tây Ban Nha

Philippines không phải là thuộc địa của lợi nhuận mà là một thuộc địa chiến lược quan trọng. Ngược lại, *châu Mỹ là một thuộc địa mang lại lợi nhuận rất lớn.*

4.4. Những tương đồng và khác biệt giữa quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha và của một số đế quốc khác (Bồ Đào Nha, Anh, Pháp…)

4.5. Tác động của quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ Latinh (thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XIX)

4.5.1. Đối với Tây Ban Nha

Về kinh tế

Thương mại mang lại nguồn lợi nhuận khổng lồ cho mẫu quốc Tây Ban Nha. Tuy nhiên, vàng bạc từ châu Mỹ chảy ồ ạt về Tây Ban Nha là một trong số những nhân tố đã gây ra lạm phát trầm trọng và cuộc "*cách mạng giá cả"* ở Tây Ban Nha và châu Âu.

Về chính trị: Nắm trong tay những của cải, vàng bạc đồ sộ cướp được của thuộc địa, chính quyền chuyên chế Tây Ban Nha đã có thực lực kinh tế để chi phối đời sống chính trị Tây Âu thế kỷ XVI. Nhưng sự hùng cường về kinh tế và sự lớn mạnh về chính trị của Tây Ban Nha ở thế kỷ XVI chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi trong lịch sử Tây Âu. Hậu quả tất yếu của tình trạng kiệt quệ về kinh tế trong thế kỷ XVII, XVIII là bá quyền chính trị của Tây Ban Nha cũng sụp đổ theo.

4.5.2. Đối với Mỹ Latinh

Về kinh tế: Hệ thống thương mại độc quyền được duy trì lâu dài *"vô hình chung"* lại là nhân tố thúc đẩy kinh tế châu Mỹ ngày càng có sự tự quản nhất định, đặc biệt từ giữa thế kỷ XVII, khi sự phụ thuộc vào cơ chế kinh tế của *"mẫu quốc"* Tây Ban Nha giảm dần cùng với sự yếu đi của nền kinh tế bán đảo Iberia.

Về xã hội: Hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở châu Mỹ cộng hưởng với việc nhập cư của người da trắng và người da đen đã làm thay đổi căn bản diện mạo của toàn bộ châu lục.

4.6.3. Đối với châu Âu và thế giới

Từ những lục địa mới, vàng và bạc bị cướp đoạt đưa về châu Âu tăng nhanh.

Phương tiện thanh toán bằng kim loại quý tăng lên, trong khi đó số lượng hàng hóa sản xuất ra không tăng tương ứng. Vì vậy mà giá cả tăng vọt, trung bình 3 lần. Các nhà sử học gọi hiện tượng này là *"cách mạng giá cả"*. Thực trạng đó đã tác động rất lớn đến tình hình kinh tế - xã hội châu Âu. Nó tạo ra những yếu tố cần thiết của quá trình *"tích lũy nguyên thủy tư bản"*, đó là vốn và nhân công.

Với những cuộc thám hiểm đầu tiên của người Bồ Đào Nha tới bờ biển châu Phi trong suốt thế kỷ XV, sau đó là những chuyến thám hiểm của người Tây Ban Nha tới Caribbean và vùng Tây bán cầu *đã quyết định sự chuyển dịch từ nền kinh tế hướng nội ở châu Âu sang nền kinh tế toàn cầu thực sự*. Phạm vi buôn bán được mở rộng trên toàn cầu, không chỉ dừng lại ở việc buôn bán ven biển như trước nữa, người châu Âu và châu Á đã tiếp xúc với nhau trên những tuyến đường buôn bán xuyên Thái Bình Dương, Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

Việc phát hiện ra một Thế giới mới đã làm thay đổi sâu sắc các mối quan hệ kinh tế và chính trị toàn cầu, khi người châu Âu trở thành các đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ với nhau trong mạng lưới kinh doanh quốc tế. Khám phá ra châu Mỹ một cách tình cờ của người châu Âu đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử thương mại thế giới.

KẾT LUẬN

1. Vào thế kỷ XV và XVI, Tây Ban Nha là quốc gia tiên phong cho phong trào thám hiểm thế giới và chủ nghĩa bành trướng thuộc địa của châu Âu, cũng như tiên phong trong việc mở ra các lộ trình giao thương qua đại dương. Với việc thông thương qua Đại Tây Dương với châu Mỹ, qua Thái Bình Dương với Philippines, Tây Ban Nha đã trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh hàng đầu châu Âu trong thế kỷ XVI và nửa đầu của thế kỷ XVII. Vị thế đó được tạo nên bởi thương mại phát triển và sự chiếm hữu thuộc địa. Tây Ban Nha đã vươn tới đỉnh cao dưới sự trị vì của hai vua đầu tiên vương triều Habsburgs là Charles I (1516 – 1556) và Philip II (1556 – 1598).

Vào thế kỷ XVI và XVII, Tây Ban Nha cũng bắt đầu phải đối mặt với nhiều khó khăn. Đầu thế kỷ XVI, bọn cướp biển Barbary hung hãn dưới sự bảo hộ của đế chế Ottoman đã đột kích vào những vùng ven biển của Tây Ban Nha, với âm mưu lập ra các vùng đất Hồi giáo mới. Thời gian này, những cuộc chiến tranh giữa Tây Ban Nha và Pháp cũng thường nổ ra tại Ý mà một vài nơi khác. Tiếp đó, phong trào cải cách tôn giáo ở châu Âu đã khiến đất nước rơi vào bãi lầy của những cuộc chiến tranh tôn giáo.

Cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngôi báu Tây Ban Nha đã nổ ra vào những năm đầu của thế kỷ XVIII (1701 – 1714) với cái giá phải trả là Tây Ban Nha đã mất đi vị trí là một cường quốc ở khu vực. Vương triều Bourbons đã lên thay thế. Vị vua Bourbons đầu tiên là Philip V đã thống nhất đất nước dưới một chính quyền tập trung, thủ tiêu rất nhiều đặc quyền, đặc lợi của quý tộc địa phương. Thế kỷ XVIII chứng kiến sự hồi phục dần dần và sự thịnh vượng đã quay trở lại Tây Ban Nha dưới

triều đại Bourbons. Những ý tưởng của Thời kỳ Khai sáng đã phát huy tác dụng. Vào cuối thế kỷ XVIII, thương mại tăng trưởng nhanh chóng với cải cách của Charles III. Hệ thống thương mại độc quyền dưới thời Habsburgs đã bị dỡ bỏ từng phần, thay vào đó là cơ chế *"tự do thương mại"* được áp dụng với những cảng ở Tây Ban Nha và ở Mỹ Latinh. Sự chuyển biến từ chính sách "*độc quyền thương mại"* sang *"tự do thương mại"* là hệ quả, đồng thời cũng là sự phản ánh sự sa sút của nền kinh tế - chính trị Tây Ban Nha. Từ chỗ có đủ tiềm lực và sự tự tin để xây dựng hệ thống thương mại độc quyền, Tây Ban Nha đã dần dần đánh mất sức mạnh của mình: lực lượng hải quân yếu kém, không được tăng cường, kinh tế nội địa thì suy tàn, trì trệ, không đủ hàng hóa đáp ứng cho nhu cầu của chính quốc và thuộc địa, dẫn tới hàng hóa lậu tràn lan… Chính quyền chuyên chế Tây Ban Nha chỉ khư khư lo giữ hình ảnh là một đế quốc thuộc địa rộng lớn, bảo vệ cho niềm tin Công giáo của mình không bị xâm hại trước Tin Lành giáo và Do Thái giáo. Vì thế, vàng bạc mà Tây Ban Nha có được từ châu Mỹ đều được phung phí vào những cuộc chiến tranh (mà hầu hết là Tây Ban Nha bị thất bại) và trả cho hàng hóa đắt đỏ phải mua của nước ngoài. Đến một lúc, chính quyền Bourbons cũng nhận ra cái giá phải trả của độc quyền thương mại, đó là sự chết dần chết mòn của nền sản xuất trong nước, họ ban hành một cách dè dặt chính sách *"tự do thương mại",* để cứu vãn sự kiểm soát của Hoàng gia Tây Ban Nha với các thuộc địa Mỹ Latinh, qua đó phần nào phục hồi được nền kinh tế chính quốc. Những chính sách này đã tạo ra một sự khởi sắc ngắn ngủi của kinh tế Tây Ban Nha cuối thế kỷ XVIII. Nhưng sau khi Charles III (1759 – 1788) qua đời, thì chính sách *"tự do thương mại"* mà ông ban hành cũng không còn được thực hiện hiệu quả nữa. Tây Ban Nha tiếp tục trượt nhanh hơn trên đà suy thoái. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở các thuộc địa Mỹ Latinh đầu thế kỷ XIX chỉ còn làm nhiệm vụ cuối cùng: lật đổ ách thống trị Tây Ban Nha vốn đã không còn quyền lực, ảnh hưởng gì nữa. Tây Ban Nha đã không thể duy trì lâu dài vị trí là cường quốc thương mại trên biển của châu Âu trong một thời gian dài, lực lượng hải quân yếu kém đã khiến nước này phải nhường lại vị trí đó cho các đế quốc khác như Hà Lan (thế kỷ XVII) và Anh (thế kỷ XVIII).

2. Học thuyết kinh tế của thời hậu kỳ trung đại: chủ nghĩa trọng thương - chủ nghĩa tiền tệ vàng bạc là những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách thương mại của Tây Ban Nha tại lãnh thổ châu Mỹ. Nhưng Tây Ban Nha đã áp dụng một cách quá cứng nhắc tư tưởng của *"chủ nghĩa trọng kim"* vào nền kinh tế nước mình, với quan điểm sai lầm rằng càng tích lũy được nhiều vàng bạc thì quốc gia càng trở nên giàu có. Chính vì tư tưởng này mà hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh chủ yếu mang tính cướp đoạt và khai thác nguồn kim loại quý, mang về chính quốc, đồng thời, chính quyền Tây Ban Nha hạn chế tối đa nhập khẩu để đảm bảo lượng tiền nội địa không bị chảy ra ngoài. Trong khi đó, tiền mà Tây Ban Nha kiếm được lại không được sử dụng vào mục đích đầu tư, tái sản xuất nền công nghiệp, nông nghiệp trong nước,

mà chủ yếu rót vào những cuộc chiến tranh tốn kém. Thêm vào đó, còn có các yếu tố khác như Tây Ban Nha phải bảo vệ mình trước các quốc gia châu Âu khác, cần phải cô lập thuộc địa của mình khỏi nước ngoài để có thể duy trì được các thuộc địa này dưới quyền kiểm soát của Tây Ban Nha, và nhất là chương trình bảo vệ quyền lợi của các thương gia Tây Ban Nha. Chính sách kinh tế "ích kỷ" này đã dẫn tới tình trạng cướp biển và buôn lậu, mầm mống gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế của "mẫu quốc". Mặt khác, chúng ta cũng biết rằng, hàng hóa được vận chuyển đến châu Mỹ không phải chỉ có hàng hóa Tây Ban Nha mà cả hàng được sản xuất tại các nước châu Âu khác và Tây Ban Nha chỉ có vai trò là đầu mối trung chuyển các sản phẩm này. Nhưng lợi ích của hoạt động thương mại của Tân Thế giới lại rơi vào tay của Hà Lan và Anh hơn là rơi vào tay Tây Ban Nha.

Hoạt động thương mại của Tây Ban Nha gặp rất nhiều trở ngại liên quan đến chế độ độc quyền thương mại. Đó là: sự quản lý của *Casa de Contratación*, các quy định cấm trao đổi giữa các thuộc địa, cấm buôn bán một số mặt hàng nhất định, hệ thống hạm đội được thành lập giữa thế kỷ XVI, chế độ thuế cao và phức tạp, hoạt động buôn lậu, sự kém an toàn trên biển và tại các cảng biển do các cuộc tấn công liên tục của cướp biển, hải tặc, nhất là sau trận thua của Đội quân Bất khả chiến bại – *Armada Invencible* – của Vua Philip II trước liên quân Anh – Hà Lan (1588)… Chính sách độc quyền của Tây Ban Nha tại các thuộc địa châu Mỹ thay vì làm giàu cho nước này lại khiến cho Tây Ban Nha ngày càng nghèo khó và nó là yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến sự suy sụp về kinh tế kể từ cuối thế kỷ XVI. Đồng thời, chính sách này cũng cản trở sự phát triển của ngành thương mại tại thuộc địa, gây ra hoạt động thương mại bất hợp pháp kéo dài đến năm 1810 mới chấm dứt.

Đầu thế kỷ XVIII, hệ thống tàu thuyền đã rơi vào tình trạng xuống cấp. Chính sự quản lý kém trong việc sửa chữa tàu thuyền đã gây ra tình trạng chậm chuyến, cả đi lẫn về. Giữa thế kỷ XVIII, Charles III, đại diện cao nhất của Chủ nghĩa chuyên chế Khai sáng tại Tây Ban Nha đã lên ngôi. Vị Hoàng đế này đã tiến hành các biện pháp cải cách hệ thống thương mại hiện tại đã từng gây ra tình trạng thiếu hụt hàng hóa liên tục và tăng giá đáng kể. Người tiêu dùng kêu ca rằng họ phải chịu mức giá cao hơn để chi trả cho phí giao thông cao và để làm giàu cho những kẻ độc quyền ở bán đảo Iberia và của thuộc địa. Kết quả mà hệ thống này đạt được là sự xuống cấp của nền kinh doanh của cả Tây Ban Nha lẫn thuộc địa, người nước ngoài thu lợi nhuận khổng lồ từ nhiều hoạt động khác nhau trong đó có việc buôn bán bất hợp pháp và cướp biển. Các bộ trưởng đã cảnh báo rằng nếu hệ thống này mang tính phá hủy đối với thuộc địa thì nó cũng có tác động như vậy đối với Tây Ban Nha và việc cấp thiết là phải chấm dứt ngay chính sách kinh tế sai lầm và đi ngược lại lợi ích của Tây Ban Nha này. Những cải cách về thương mại của Charles III được đánh giá là có tác dụng kích thích kinh tế Tây

Ban Nha phát triển. Tuy nhiên, thời điểm diễn ra cải cách là cuối thế kỷ XVIII, quá trình cải cách lại chậm chạp từng bước mang tính chất thăm dò, thử nghiệm. Việc diễn ra muộn và sự dè dặt của những cải cách đó không làm thay đổi được diện mạo của thương mại Tây Ban Nha lúc đó, vốn đã suy thoái nghiêm trọng do chế độ độc quyền kéo dài gây ra. Ngược lại, những cải cách của Charles III lại được ví như chất xúc tác kích thích nền kinh tế thuộc địa phát triển theo hướng tự chủ. Điều này tạo ra những tiền đề cần thiết cho quá trình đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Mỹ Latinh trong thế kỷ XIX.

3. Sự chuyển biến từ chính sách *"độc quyền thương mại"* sang *"tự do thương mại"* của Tây Ban Nha nằm trong xu thế chung của quá trình buôn bán của các nước thực dân Tây Âu. Tuy nhiên, ở Tây Ban Nha, quá trình này có nhiều điểm khác biệt. Tây Ban Nha đã tham vọng, và thực tế là đã xây dựng được hệ thống *"thương mại độc quyền"* để thể hiện sức mạnh của nền quân chủ chuyên chế tập quyền. Trong nửa đầu thế kỷ XVI, hệ thống này đã mang lại cho Tây Ban Nha địa vị cường quốc thương mại ở châu Âu và thế giới. Nhưng sau đó, trong xu thế vận động chung của lịch sử, chủ nghĩa phong kiến chuyên chế Tây Ban Nha ngày càng tỏ rõ sự lạc hậu, bảo thủ, không nhạy bén trước những đổi thay của tình hình quốc tế. Hệ thống thương mại độc quyền của Tây Ban Nha đã duy trì quá lâu (gần ba thế kỷ), bộc lộ nhiều hạn chế. *"Chủ nghĩa trọng tiền"* Tây Ban Nha đã không theo kịp sự chuyển biến của *"chủ nghĩa trọng thương"* trên thế giới, vì thế nó tạo ra sự trì trệ, yếu kém cho nền kinh tế Tây Ban Nha. Do đó, đến nửa sau thế kỷ XVIII, chính quyền Tây Ban Nha cuối cùng cũng phải tuyên bố *"tự do thương mại"*. Nhưng mục đích của chính sách này cũng không nằm ngoài tham vọng muốn tăng cường ảnh hưởng của "mẫu quốc" đến thương mại thuộc địa. Nói cách khác, Tây Ban Nha buộc phải thực hiện *"tự do thương mại"*, trong khi sức lực của chính quốc đã quá cạn kiệt và già cỗi trước một Mỹ Latinh năng động và những nước Tây Âu khác cạnh tranh mạnh mẽ. Sự chuyển dịch từ *"thương mại độc quyền"* sang *"thương mại tự do"* không phải là kết quả của sự phát triển kinh tế của Tây Ban Nha, mà nó chính là hệ quả của sự suy thoái cả về kinh tế và chính trị của đất nước này. Vì vậy, dù những cải cách thương mại của Charles III được ví như "luồng gió mới" cho sự phát triển của thương mại Tây Ban Nha cuối thế kỷ XVIII, nhưng sự muộn mằn và yếu ớt của nó cũng không đủ cứu vãn thương mại nói riêng, nền kinh tế Tây Ban Nha nói chung khỏi sự sụp đổ. Cũng như chút ánh sáng lóe lên cuối cùng không thể mang lại hình ảnh tươi sáng hơn cho lịch sử Tây Ban Nha, sự sụp đổ của đế quốc hùng mạnh một thời là điều không thể tránh khỏi.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Lương Thị Thoa, Phạm Thị Thanh Huyền (2009), *"Một số tác động khách quan mang ý nghĩa tích cực của chính sách thực dân của Tây Ban Nha đối với các thuộc địa ở Trung và Nam Mỹ"*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (396), tr. 60-67, 59.
2. Phạm Thị Thanh Huyền (2014), *"Hệ thống chính quyền thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh (đầu thế kỷ XVI – thế kỷ XIX)",* Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 10 (199), tr. 49 - 56.
3. Phạm Thị Thanh Huyền (2014), *"Buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương (từ giữa thế kỷ XV – cuối XIX)"*, Tạp chí Khoa học ĐHSPHN, số 10 (59), tr.109-116.
4. Phạm Thị Thanh Huyền (2015), *"Manila trong tuyến thương mại thuyền buồm (Manila Galleon) của Tây Ban Nha (1571 – 1815)"*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 03 (180), tr. 32-42.
5. Phạm Thị Thanh Huyền (2015), *"Những thay đổi trong chính sách thương mại của Tây Ban Nha ở New Spain và hệ quả của nó (1521 – 1810)"*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 6 (207), tr.55 – 63.
6. Phạm Thị Thanh Huyền (2016), *"Hệ thống thương mại độc quyền Tây Ban Nha (1516 – 1700) – Kết quả và những hạn chế",* Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 3 (186), tr.40 – 51.
7. Phạm Thị Thanh Huyền (2016), *"Hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh trong giai đoạn độc quyền (1516 – 1765)*", Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 4 (217), tr.51 – 60.